**ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TỈNH QUẢNG TRỊ**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-UBND *Quảng Trị, ngày tháng năm 2022*

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết 23/2022/NQ-HĐND**

**ngày 31/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nguyên tắc,**

**tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện**

**Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021 – 2025,**

**trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021 – 2025, trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 23/2022/NQ-HĐND), cụ thể như sau:

# **I. SỰ CẦN THIẾT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ QUYẾT**

Căn cứ Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội khóa XV về việc phê duyệt chủ trương đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025, ngày 18/01/2022; Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025;

Do tính cấp thiết, nên việc xây dựng Nghị quyết 23/2022/NQ-HĐND được dựa trên quy định Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025 và Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 của Thủ tướng Chính phủ mà chưa có các Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương.

Trên cơ sở Tờ trình số 79/TTr-UBND ngày 11/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp thứ 8 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND tỉnh ngày 31/5/2022.

Ngày 30/6/2022, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư số 06/2022/TT-BTTTT hướng dẫn thực hiện Dự án Truyền thông và Giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, theo đó Điểm a Khoản 2 Điều 16 hướng dẫn các nội dung đặc thù (thành tố D) trong thực hiện nhiệm vụ của Tiểu dự án 1 - Giảm nghèo về thông tin, bao gồm:

*“- Thiết lập các cụm thông tin điện tử công cộng phục vụ thông tin, tuyên truyền đối ngoại tại cửa khẩu biên giới;*

*- Cung cấp dịch vụ thông tin công cộng tại các điểm cung cấp dịch vụ bưu chính công cộng phục vụ tiếp cận thông tin của nhân dân ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đảo, huyện đảo;*

*- Tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động của đài truyền thanh xã;*

*- Xây dựng, phát triển các nền tảng công nghệ phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền (nếu có);*

*- Sản xuất mới các xuất bản phẩm cung cấp nội dung thiết yếu;*

*- Lựa chọn xuất bản phẩm in để xuất bản dưới hình thức xuất bản phẩm điện tử”*

Căn cứ Nghị quyết 23/2022/NQ-HĐND, việc phân bổ ngân sách trung ương thực hiện Tiểu dự án 1 - Giảm nghèo về thông tin thuộc Dự án 6 Truyền thông và giảm nghèo về thông tin được quy định:

*“a) Phân bổ vốn ngân sách trung ương của Tiểu dự án: tối đa 30% cho các Sở, ngành; tối thiểu 70% cho các huyện”.*

Việc phân bổ kinh phí cho các huyện sẽ được thực hiện trên cơ sở điểm hệ số của từng huyện và hoạt động đặc thù (thành tố D) tại huyện đó, theo đó việc thực hiện thành tố D trở nêm manh mún, không đồng bộ, thông suốt từ trung ương đến địa phương.

Do các hoạt động đặc thù của Tiểu dự án 1 - Giảm nghèo về thông tin đều mang tính chất kỷ thuật, phức tạp, đồng thời cần phải được thực hiện đồng bộ từ trung ương đến địa phương. Vì vậy các hoạt động đặc thù cần phải được giao cho Sở Thông tin và Truyền thông là đơn vị có đủ năng lực để thực hiện.

Bên cạnh đó, theo đề nghị của UBND các huyện, thị xã, thành phố việc tổ chức chức thực hiện các hoạt động đặc thù (thành tố D) của Tiểu dự án 1 – Giảm nghèo về thông tin cần giao cho Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện để đảm bảo tính đồng bộ (cuộc họp ngày 26/7/2022 do Sở Tài chính tổ chức, cuộc họp ngày 19/8/2022 do UBND tỉnh tổ chức).

Để đảm bảo việc phân bổ vốn và thực hiện Tiểu dự án 1- Giảm nghèo về thông tin đúng quy định với văn bản quy phạm pháp luật, về việc điều chỉnh phương pháp phân bổ vốn thực hiện Tiểu dự án 1- Giảm nghèo về thông tin quy định tại Phụ lục I ban hành kèm thèo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh là cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích**:

Điều chỉnh phương pháp phân bổ vốn thực hiện Tiểu dự án 1 - Giảm nghèo về thông tin thuộc Dự án 6 Truyền thông và giảm nghèo về thông tin quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị quyết 23/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh để làm cơ sở phân bổ vốn thực hiện Tiểu dự án 1 - Giảm nghèo về thông tin giai đoạn 2021-2025 và hàng năm.

**2. Quan điểm sửa đổi, bổ sung Nghị quyết**:

Đảm bảo yêu cầu về tính hợp hiến, hợp pháp, tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Cụ thể hóa quy định của trung ương cho phù hợp với đặc điểm tình hình của tỉnh, đồng thời giao nhiệm vụ cụ thể cho cơ quan, đơn vị thực hiện các hoạt động đặc thù, đảm bảm đúng nguyên tắc, tỷ lệ phân bổ vốn giữa các cấp.

Thực hiện đúng trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương trong việc cụ thể hóa quy định của trung ương; đảm bảo công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân trong quá trình xây dựng và ban hành Nghị quyết

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

1. Ngày 19/8/2022, Sở Thông tin và Truyền thông có công văn số 827/STTTT-VP về việc đề xuất điều chỉnh phương pháp phân bổ vốn thực hiện Tiểu dự án Giảm nghèo về thông tin theo Thông tư 06/2022/TT-BTTTT, ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Ngày 19/8/2022 Sở Lao động-Thương binh và Xã hội có công văn số 2052/SLĐTBXH-BTXHTE báo cáo UBND tỉnh về việc đề nghị bổ sung nội dung kỳ họp HĐND tỉnh về việc điều chỉnh phương pháp phân bổ vốn thực hiện Tiểu dự án 1 - Giảm nghèo về thông tin theo Nghị quyết 23/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh;

Ngày 26/8/2022 Sở Tài chính có công văn số 3067/CTC-QLNS về việc phân bổ vốn sự nghiệp nguồn NSTW Tiểu dự án 1 thuộc dự án 6 của Chương trình MTQGGNBV, theo đó đề nghị Sở Lao động, Thương binh và Xã hội nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, điều chỉnh nội dung đã được quy định tại Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh để có căn cứ phân bổ kinh phí theo quy định.

2. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội xây dựng Dự thảo Tờ trình của UBND và Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Tổ chức lấy ý kiến góp ý, tham gia của Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị, thành phố và các đơn vị liên quan.

3. Tổng hợp, nghiên cứu các ý kiến tham gia để tiếp thu, bổ sung hoàn chỉnh Dự thảo

4. Gửi Sở Tư pháp thẩm định văn bản quy phạm pháp luật.

(Báo cáo tổng hợp, tiếp thu giải trình ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị kèm theo).

**III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Bố cục**

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị gồm có 03 Điều.

**2. Nội dung**:

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Sửa đổi, bổ sung Khoản 1. Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin Mục VI. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin như sau:

“a) Phân bổ 100% kinh phí thực hiện nội dung đặc thù giảm nghèo thông tin (thành tố D) cho Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện.

b) Phân bổ vốn ngân sách trung ương của Tiểu dự án: tối đa 30% cho các Sở, ngành; tối thiểu 70% cho các huyện.”

c) Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn và phương pháp tính cho các huyện:

(1) Tiêu chí và hệ số phân bổ vốn cho các huyện:

| **Tiêu chí** | **Hệ số** |
| --- | --- |
| 1. Tiêu chí 1: Tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện |  |
| - Dưới 8% | 0,4 |
| - Từ 8% đến dưới 15% | 0,5 |
| - Từ 15% đến dưới 25% | 0,6 |
| - Từ 25% trở lên | 0,7 |
| 2. Tiêu chí 2: Tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện |  |
| - Dưới 1.200 hộ | 0,4 |
| - Từ 1.200 hộ đến dưới 2.400 hộ | 0,45 |
| - Từ 2.400 hộ đến dưới 3.600 hộ | 0,5 |
| - Từ 3.600 hộ trở đến dưới 4.800 hộ | 0,6 |
| - Từ 4.800 hộ đến dưới 6.000 hộ | 0,7 |
| - Từ 6.000 hộ đến dưới 7.200 hộ | 0,8 |
| - Từ 7.200 hộ trở lên | 0,9 |
| 3. Tiêu chí 3. Địa bàn khó khăn |  |
| - Huyện nghèo | 0,12 |
| - Mỗi một xã ĐBKK vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo | 0,015 |
| 4. Tiêu chí 3: Số đơn vị hành chính cấp xã của huyện |  |
| Mỗi xã/phường/thị trấn | 0,0092 |

(2) Phương pháp tính, xác định phân bổ vốn cho các huyện

Vốn ngân sách trung ương phân bổ cho từng huyện được tính theo công thức:

**Ni = Q** x **Xi** x **Yi**

Trong đó:

- Ni là vốn ngân sách trung ương phân bổ cho huyện thứ i

- Xi là tổng số các hệ số tiêu chí tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo, tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện thứ i

- Yi là tổng hệ số tiêu chí vùng khó khăn, số đơn vị hành chính cấp xã của huyện thứ i quy định tại theo công thức:

Yi = 0,12 x HN + 0,015 x XNi + ĐVi.

- HN (1; 0) huyện nghèo = 1; huyện không nghèo = 0

- XNi là số xã ĐBKK vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo của huyện thứ i

- ĐVi là tổng hệ số đơn vị hành chính cấp xã của huyện thứ i

- Q là vốn bình quân cho một huyện được tính theo công thức:



Trong đó:

- G là tổng số vốn ngân sách trung ương phân bổ cho tỉnh để thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 6;

- D là tổng nhu cầu kinh phí thực hiện nội dung đặc thù giảm nghèo thông tin của tỉnh;

- S là kinh phí đã phân bổ cho Sở, ngành.”

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

**Điều 3.** Ngày có hiệu lực của Nghị quyết.

Trên đây là Tờ trình Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 23/2002/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa VIII Kỳ họp thứ .... xem xét, quyết định.

(Hồ sơ gửi kèm theo Tờ trình gồm có: Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị./.

***Nơi nhận:* TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

- Như trên; **CHỦ TỊCH**

- Ban KT-NS, Ban VH-XH HĐND tỉnh;

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;

- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;

- CVP, PCVP UBND tỉnh;

- Lưu: VT, TH.